

Số 51 /BC-STP

Tuyên Quang, ngày 22 tháng 3 năm 2019

**BÁO CÁO**  
**Kết quả công tác phòng, chống tham nhũng năm 2018.**

Thực hiện Kế hoạch số 28/KH-UBND ngày 14/3/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng năm 2018, Sở Tư pháp báo cáo, như sau:

**I. QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ CÔNG TÁC PCTN**

**1. Lãnh đạo, chỉ đạo về công tác PCTN**

- Công tác ban hành văn bản: Sở Tư pháp đã ban hành 20 văn bản để chỉ đạo điều hành, tổ chức thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí<sup>1</sup>; ban hành 08 báo cáo về kết quả công tác phòng, chống tham nhũng, kết quả kê khai, minh bạch tài sản, thu nhập, kết quả công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, Báo cáo sơ kết 05 năm thực hiện công tác kiểm tra, giám sát theo yêu cầu của Ban chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng (Báo cáo số 130/BC-STP ngày 09/7/2018); Báo cáo kết quả công tác phòng, chống tham nhũng năm 2018 phục vụ kỳ họp thứ 6 Quốc hội khóa XIV (Báo cáo số 147/BC-STP ngày 03/8/2018)...

**2. Nghiên cứu, tham mưu, đề xuất xây dựng, hoàn thiện thể chế về công tác quản lý kinh tế, xã hội để phòng ngừa, phát hiện và xử lý tham nhũng**

---

<sup>1</sup> Quyết định số 164/QĐ-STP ngày 15/12/2017 Phê duyệt Kế hoạch thanh tra của Thanh tra Sở năm 2018; Quyết định số 187/QĐ-STP ngày 28/11/2018 về việc phê duyệt danh sách công chức, viên chức có nghĩa vụ kê khai, minh bạch tài sản, thu nhập năm 2018; Kế hoạch số 43/KH-STP ngày 29/12/2017 của Sở Tư pháp về công tác PCTN, THPTKLP năm 2018; Kế hoạch số 01/KH-STP ngày 02/01/2018 về công khai bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2018; Quyết định số 36/QĐ-STP ngày 31/01/2018 về việc phê duyệt Kế hoạch công tác tư pháp năm 2018; Báo cáo số 52/BC-STP ngày 30/01/2019 báo cáo kết quả kê khai minh bạch tài sản, thu nhập năm 2018; Kế hoạch số 17/KH-STP ngày 18/4/2018 thực hiện Kế hoạch số 10/KH-UBND ngày 06/02/2018 của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 126/NQ-CP ngày 29/11/2017 của Chính phủ về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện công tác PCTN đến năm 2020; Kế hoạch số 44/KH-STP ngày 18/9/2018 về thực hiện Chỉ thị số 02-CT/TU ngày 09/02/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Tuyên Quang về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác nội chính và phòng, chống tham nhũng; Báo cáo số 69/BC-STP ngày 07/5/2018 phục vụ đánh giá công tác PCTN năm 2017; Văn bản số 884/STP-TTr ngày 18/9/2018 về việc tổng hợp kết quả báo cáo Đoàn kiểm tra củ Ban chỉ đạo PCTN Trung ương;



Năm 2018, Sở Tư pháp đã trình UBND tỉnh ban hành 06 văn bản quy phạm pháp luật, gồm: (1) Quyết định của UBND tỉnh ban hành Quy chế phối hợp theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, (2) Quyết định số 15/2018/QĐ-UBND ngày 20/12/2018 quy định về đầu mối chủ trì, cơ chế phân công phối hợp, điều kiện bảo đảm cho công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL của HĐND, UBND tỉnh Tuyên Quang, (3) Quyết định của UBND tỉnh ban hành Quy định về đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, (4) Quyết định số 11/2018/QĐ-UBND ngày 05/12/2018 quy định tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm chức danh Trưởng phòng, Phó trưởng phòng và tương đương thuộc Sở Tư pháp; Trưởng phòng, Phó trưởng phòng Tư pháp thuộc UBND huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, (5) Quyết định ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang, (6) Nghị quyết số 09/2018/NQ-HĐND ngày 07/12/2018 sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số nội dung quy định tại Điều 1 Nghị quyết số 11/2017/NQ-HĐND ngày 26/7/2017 của HĐND tỉnh về việc quy định mức thu, chế độ thu nộp, quản lý và sử dụng phí đăng ký giao dịch bảo đảm, phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm áp dụng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Sở Tư pháp thẩm định 01 đề nghị xây dựng nghị quyết của HĐND tỉnh, thành lập 30 Hội đồng tư vấn thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, thẩm định 45 dự thảo văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND cùng cấp (11 nghị quyết, 34 quyết định); tham gia, góp ý đối với 165 dự thảo văn bản và 10 đề xuất xây dựng Quyết định QPPL của UBND tỉnh. Công tác thẩm định, góp các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật năm 2018 tiếp tục được đổi mới, chất lượng ngày càng được nâng cao, hầu hết ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp đều được cơ quan soạn thảo tiếp thu, góp phần nâng cao chất lượng văn bản quy phạm pháp luật đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, đồng bộ, thống nhất, khả thi của văn bản sau khi ban hành; tổ chức tự kiểm tra và kiểm tra theo thẩm quyền 31 văn bản, qua kiểm tra đã phát hiện và đề nghị xử lý 03 văn bản có chứa quy phạm pháp luật, cơ quan ban hành đã xử lý 03/03 văn bản (đạt 100%), trong đó: Tự kiểm tra 27 văn bản, kết quả kiểm tra các văn bản đều có nội dung phù hợp<sup>2</sup>; kiểm tra theo thẩm quyền 04 văn bản, phát hiện và kiến nghị xử lý 03 văn bản cá biệt có chứa quy phạm pháp luật.

---

<sup>2</sup> Sở Tư pháp đã thực hiện tự kiểm tra 12/12 Quyết định quy phạm pháp luật do UBND tỉnh ban hành; phối hợp với Ban pháp chế HĐND tỉnh tự kiểm tra 12/12 Nghị quyết do HĐND tỉnh ban hành, qua kiểm tra 24/24 văn bản đều có nội dung phù hợp.



- Thực hiện tập hợp, phân loại 493 văn bản QPPL do HĐND, UBND tỉnh ban hành đến ngày 31/12/2018 thuộc đối tượng hệ thống hóa kỳ 2014 - 2018. Qua rà soát đã xác định 276 văn bản còn hiệu lực (gồm: 71 Nghị quyết, 198 Quyết định, 07 Chỉ thị), 217 văn bản hết hiệu lực toàn bộ (gồm: 55 Nghị quyết, 147 Quyết định, 15 Chỉ thị), 35 văn bản hết hiệu lực một phần (gồm: 06 Nghị quyết, 29 Quyết định); kiến nghị xử lý đối với 85 văn bản (gồm: 09 Nghị quyết, 76 Quyết định); bãi bỏ 22 văn bản (gồm: 03 Nghị quyết, 19 Quyết định); trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định công bố kết quả hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND tỉnh ban hành kỳ 2014-2018 theo quy định; báo cáo Cục kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật -Bộ Tư pháp, UBND tỉnh về việc đánh giá hậu quả, tác hại của việc ban hành văn bản trái pháp luật<sup>3</sup>.

- Thực hiện cập nhật 33 văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND tỉnh mới ban hành<sup>4</sup> lên Cơ sở dữ liệu văn bản quy phạm pháp luật tỉnh Tuyên Quang thuộc Cơ sở dữ liệu Quốc gia về văn bản pháp luật, nâng tổng số văn bản được cập nhật lên 833 văn bản do HĐND, UBND tỉnh ban hành từ năm 1991 đến nay lên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật, thực hiện ứng dụng chữ ký số đối với 100% văn bản được đăng tải; tạo đường link liên kết giữa Cơ sở dữ liệu văn bản pháp luật Quốc gia với Cổng thông tin điện tử tỉnh và Trang thông tin điện tử của các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố.

Qua công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật đã góp phần xây dựng và hoàn thiện thể chế về công tác quản lý kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh để phòng ngừa và phát hiện, xử lý tham nhũng kịp thời, có hiệu quả.

### **3. Giáo dục, tuyên truyền, phổ biến pháp luật về PCTN.**

- Đảng ủy, Lãnh đạo Sở đã thường xuyên quán triệt, triển khai các văn bản của Trung ương của tỉnh về công tác PCTN tới toàn thể đảng viên, công chức, viên chức thông qua hội nghị chuyên đề của Đảng bộ, cơ quan, tại các buổi đọc báo đầu giờ, qua hệ thống Quản lý Văn bản điều hành của Sở để triển khai thực hiện. Thường xuyên chỉ đạo trưởng phòng, Thủ trưởng các đơn vị thuộc và trực thuộc Sở quán triệt tới toàn thể công chức, viên chức, người lao động các văn bản về công tác phòng, chống tham nhũng. Kết quả, đã quán triệt được 682 lượt đảng viên, công chức, viên chức, người lao động<sup>5</sup> trong cơ quan tại các buổi đọc báo đầu giờ, trong các buổi họp, kỳ sinh hoạt Chi bộ.

<sup>3</sup> Văn bản số 503/STP-XD&KTVB ngày 04/6/2018.

<sup>4</sup> 14 Nghị quyết; 11 Quyết định

<sup>5</sup> Văn phòng Sở: 248 lượt; Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước: 183 lượt; Trung tâm Dịch vụ Bán đấu giá tài sản: 51 lượt; Phòng Công chứng số 1: 75 lượt; Đảng ủy sao gửi văn bản về PCTN đến các chi bộ và chỉ đạo chi bộ quán triệt, triển khai đến 125 lượt đảng viên.



- Trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành 13 văn bản chỉ đạo về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, trong đó có Kế hoạch số 08/KH-UBND ngày 29/01/2018 thực hiện công tác PBGDPL, hòa giải ở cơ sở, xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật, xây dựng và thực hiện quy ước thôn, tổ dân phố năm 2018; Kế hoạch số 51/KH- UBND ngày 21/5/2018 về việc tiếp tục thực hiện Đề án “Tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật nhằm nâng cao ý thức pháp luật cho thanh, thiếu niên giai đoạn 2010-2015” đến năm 2020; Văn bản số 1929/UBND-NC ngày 28/6/2018 triển khai thực hiện Bộ Tiêu chí đánh giá hiệu quả công tác PBGDPL; Văn bản số 1411/UBND-NC ngày 18/5/2018 về việc xây dựng, quản lý, khai thác Tủ sách pháp luật năm 2018 và 07 văn bản chỉ đạo, kế hoạch triển khai các luật được Quốc hội khóa XIV, kỳ họp thứ 4 và thứ 5 thông qua<sup>6</sup>; tổ chức 09 Hội nghị triển khai các luật cho 1.635 đại biểu, cung cấp trên 13.000 đề cương tuyên truyền luật, 216 cuốn sách luật, trong đó có nội dung về phòng, chống tham nhũng, tố cáo...

**\* Kết quả thực hiện kế hoạch tuyên truyền phổ biến pháp luật của địa phương; Chương trình PBGDPL theo Quyết định 705/QĐ-TTg ngày 25-5-2017 của Thủ tướng Chính phủ.**

Các cơ quan chủ trì các Đề án đã tổ chức 2.160 buổi tuyên truyền pháp luật cho 252.489 lượt người; 01 hội thi thu hút 14.488 người tham gia; cung cấp 155.028 bộ tài liệu tuyên truyền pháp luật; thực hiện 1.023 tin, bài, chuyên mục trên các phương tiện thông tin đại chúng; tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý cho 494 đối tượng; trong đó, Sở Tư pháp tổ chức 276 buổi tuyên truyền đến 11.959 người nghe, cấp phát 85.765 cuốn tài liệu.

#### **4. Công tác thanh tra, kiểm tra.**

##### **4.1. Việc ban hành kế hoạch thanh tra, kiểm tra năm 2017.**

Giám đốc Sở đã ban hành Quyết định số 164/QĐ-STP ngày 15/12/2017 về việc phê duyệt kế hoạch công tác thanh tra năm 2018; Kế hoạch số 46/KH-STP ngày 18/10/2018 Kiểm tra công tác tư pháp năm 2018 và tổ chức thực hiện.

<sup>6</sup> (1) Văn bản số 714/UBND- NC ngày 23/3/2018 về việc triển khai thi hành các Luật, Nghị quyết được Quốc hội khóa XIV, kỳ họp thứ 4 thông qua; (2) Văn bản số 3121/UBND- NC ngày 9/10/2018 về việc triển khai các Luật, Nghị quyết được kỳ họp thứ 5, Quốc hội khóa XIV thông qua; (3) Văn bản số 626/UBND-NLN ngày 15/3/2018 về việc tổ chức triển khai thực hiện, tuyên truyền, phổ biến Luật Thủy sản; (4) Kế hoạch số 75/KH-UBND ngày 09/8/2018 triển khai thi hành Luật Lâm nghiệp, Luật Thủy sản; Kế hoạch số 86/KH-UBND ngày 07/9/2018 triển khai thi hành Luật Thủy lợi; (6) Văn bản số 602/UBND-XD ngày 13/3/2018 về việc thực hiện Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 15/02/2018 của Chính phủ về triển khai thi hành Luật Quy hoạch; (7) Văn bản số 1704/UBND-NC ngày 13/6/2018 chỉ đạo thực hiện Chỉ thị số 02/CT-TTg ngày 12/01/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc triển khai thi hành Bộ Luật Hình sự năm 2015.



#### **4.2. Thực hiện kế hoạch thanh tra, kiểm tra.**

Năm 2018, tổ chức 08 cuộc thanh tra, kiểm tra tại 30 cơ quan, đơn vị, gồm: 04 cuộc thanh tra về công tác chứng thực, đăng ký và quản lý hộ tịch, thanh tra hành chính tại 15 cơ quan, đơn vị; 04 cuộc kiểm tra về công tác tư pháp và công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, theo dõi thi hành pháp luật, công chứng, luật sư tại 15 cơ quan, đơn vị. Qua thanh tra, kiểm tra đã kịp thời chấn chỉnh các sai sót, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước của Sở Tư pháp. Thường xuyên đôn đốc, kiểm tra các đơn vị trong việc chấp hành các kết luận thanh tra, kiểm tra.

#### **5. Thực hiện chế độ báo cáo về công tác phòng, chống tham nhũng**

Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo theo quy định tại Thông tư số 03/2013/TT-TTCP ngày 10/6/2013 của Thanh tra Chính phủ quy định chế độ báo cáo công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng và các báo cáo đột xuất theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền. Trong kỳ Sở Tư pháp đã xây dựng 10 Báo cáo theo yêu cầu<sup>7</sup>.

### **II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA**

#### **1. Việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, đơn vị.**

- Sở Tư pháp đã sao gửi Chương trình công tác tư pháp năm 2018 (*được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 28/QĐ-UBND ngày 31/01/2018 Phê duyệt Chương trình công tác tư pháp trên địa bàn tỉnh năm 2018*), Kế hoạch thực hiện Chương trình công tác tư pháp năm 2018 (*Quyết định số 36/QĐ-STP ngày 31/01/2018 của Giám đốc Sở Tư pháp*), các Kế hoạch chuyên đề, các Quyết định phân bổ kinh phí năm 2018 tới toàn thể công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan biết để thực hiện; đồng thời đăng tải trên Website Sở Tư pháp để cán bộ, nhân dân biết, giám sát việc thực hiện; Thực hiện và chỉ đạo các đơn vị sự nghiệp trực thuộc thực hiện đầy đủ việc công khai

<sup>7</sup> (1) Báo cáo số 30/BC-STP ngày 14/3/2018 báo cáo kết quả PCTN Quý I/2018; (2) Báo cáo số 69/BC-STP ngày 07/5/2018 báo cáo kết quả công tác PCTN năm 2018 phục vụ công tác chấm điểm 2017; (3) Báo cáo số 95/BC-STP ngày 06/6/2018 báo cáo kết quả công tác TT, GQKN, PCTN Quý II và 06 tháng đầu năm 2018; (4) Báo cáo số 130/BC-STP ngày 09/7/2018 về kết quả 05 năm thực hiện công tác KT, GS; (5) Báo cáo số 147/BC-STP ngày 27/7/2018 báo cáo công tác PCTN phục vụ kỳ họp thứ 6 Quốc hội khóa XIV; (6) Báo cáo số 170/BC-STP ngày 31/8/2018 báo cáo kết quả PCTN phục vụ Đoàn kiểm tra của Ban chỉ đạo Trung ương về PCTN; (7) Văn bản số 884/STP-TTr ngày 18/9/2018 về tập hợp kết quả công tác thanh tra PCTN phục vụ Đoàn kiểm tra của Ban chỉ đạo Trung ương về PCTN; (8) Báo cáo số 185/BC-STP ngày 14/9/2018 báo cáo kết quả công tác TT, GQKN, PCTN quý III/2018; (9) Báo cáo số 224/BC-STP ngày 01/11/2018 báo cáo kết quả công tác PCTN phục vụ kỳ họp thứ 7 HĐND tỉnh khóa XVII và phục vụ tiếp xúc cử tri; (10) Báo cáo số 280/BC-STP ngày 14/12/2018 báo cáo kết quả công tác TT, GQKN, PCTN quý IV và năm 2018



tài chính, công khai chỉ tiêu kế hoạch và công khai quyết toán theo quy định.

- Thực hiện nghiêm túc việc công khai, minh bạch, dân chủ về công tác tổ chức cán bộ như: xây dựng quy hoạch, luân chuyển và bổ nhiệm cán bộ, công tác thi đua khen thưởng (*việc bình xét, phân loại công chức, viên chức, người lao động năm 2018, công bố các quyết định công nhận lao động tiên tiến, chiến sỹ thi đua cơ sở...*)

## **2. Thực hiện cải cách hành chính góp phần phòng ngừa tham nhũng.**

### **2.1. Cải cách thể chế**

- Sở Tư pháp đã ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2018 và tổ chức thực hiện. Kết quả: Trình Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định số 286/QĐ-UBND ngày 20/3/2018 Phê duyệt Danh mục xây dựng Quyết định quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh năm 2018; đôn đốc, hướng dẫn các sở, ban, ngành và tổ chức triển khai thực hiện; tổ chức soạn thảo, trình UBND tỉnh 04 dự thảo văn bản QPPL về lĩnh vực tư pháp.

Trình UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 124/KH-UBND ngày 29/12/2017 Kế hoạch về công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa VBQPPL trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang năm 2018; Quyết định số 113/QĐ-UBND ngày 30/01/2018 về việc công bố danh mục 60 văn bản QPPL do HĐND, UBND tỉnh ban hành hết hiệu lực toàn bộ<sup>8</sup> và 05 văn bản QPPL hết hiệu lực một phần<sup>9</sup>; Văn bản số 3742/UBND-NC ngày 04/12/2018 về việc nâng cao chất lượng xây dựng, ban hành, kiểm tra, rà soát văn bản QPPL.

### **2.2. Công tác kiểm soát thủ tục hành chính**

- Trình Chủ tịch UBND tỉnh ban hành 06 Quyết định công bố danh mục 158 TTHC thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Tư pháp (*Tờ trình số 98/TTr-STP ngày 29/11/2018*).

- Sở Tư pháp ban hành và tổ chức thực hiện 06 Kế hoạch về công tác cải cách hành chính trong lĩnh vực tư pháp và triển khai thực hiện<sup>10</sup>. Thực hiện kiện toàn công chức đầu mối thực hiện nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính. Làm việc với Đoàn kiểm tra công tác cải cách hành chính của Ban Chỉ đạo Cải cách hành chính của Chính phủ do Phó Thủ tướng Thường trực Chính Phủ Trương

<sup>8</sup> gồm: 27 Nghị quyết; 30 Quyết định; 03 Chỉ thị.

<sup>9</sup> Gồm: 02 Nghị quyết; 03 Quyết định.

<sup>10</sup> Gồm: Kế hoạch công tác cải cách hành chính, Kế hoạch thực hiện công tác kiểm soát thủ tục hành chính, Kế hoạch công tác cải cách tư pháp, Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính của Sở Tư pháp; Kế hoạch tự kiểm tra công tác cải cách hành chính và kiểm soát thủ tục hành chính năm 2018; Kế hoạch thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính Phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính



Hòa Bình làm trưởng đoàn và Đoàn Kiểm tra công tác Cải cách hành chính tỉnh Tuyên Quang.

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Hệ thống một cửa điện tử; xây dựng và cung cấp 166 dịch vụ công trực tuyến/166 thủ tục hành chính (đạt 100%) thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp trên Website của tỉnh và Trang thông tin điện tử của Sở tại địa chỉ [www.tuphaptuyenquang.gov.vn](http://www.tuphaptuyenquang.gov.vn), (trong đó có: 35 dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4).

Kết quả đánh giá chấm điểm cải cách hành chính năm 2017: Sở Tư pháp được đánh giá xếp hạng tốt, dẫn đầu các sở, ban, ngành của tỉnh.

### **2.3. Cải cách tổ chức, bộ máy**

Trình UBND tỉnh phương án tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính đối với 03 đơn vị sự nghiệp thuộc Sở Tư pháp giai đoạn 2017 - 2020; dự thảo Quyết định của UBND tỉnh Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang (thay thế Quyết định số 222/QĐ-UBND ngày 28/7/2015 của UBND tỉnh); Đề án kiện toàn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và sắp xếp lại cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang. Theo đó, Sở Tư pháp đề xuất với UBND tỉnh tinh gọn 03/7 phòng, đơn vị thuộc Sở, giảm số lượng cấp phó phòng thuộc Sở và tương đương là 11 người; giảm 2/5 phòng thuộc đơn vị sự nghiệp trực thuộc so với Quyết định 222/QĐ-UBND ngày 28/7/2015 của UBND tỉnh Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang.

Ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch số 32/KH-STP ngày 06/7/2018 về việc thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 Hội nghị lần thứ sáu Ban chấp hành Trung ương khóa XII “Về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập”; Kế hoạch số 33/KH-STP ngày 06/7/2018 về việc thực hiện Nghị quyết số 18- NQ/TW ngày 25/10/2017 Hội nghị lần thứ sáu Ban chấp hành Trung ương khóa XII “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”.

### **2.4. Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông**

Duy trì có hiệu quả hoạt động của Bộ phận một cửa; đồng thời phân công công chức có trình độ chuyên môn phù hợp, bố trí phòng làm việc bảo đảm diện tích, trang thiết bị, bổ sung 02 bộ máy tính để phục vụ cho công dân đăng ký dịch vụ cấp phiếu lý lịch tư pháp trực tuyến, lắp đặt camera giám sát tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả TTHC. Đăng tải và niêm yết 166 thủ tục hành chính



thuộc thẩm quyền giải quyết trên Trang thông tin điện tử của Sở Tư pháp; tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tư pháp để tạo thuận lợi cho cá nhân, tổ chức theo dõi, tìm hiểu, thực hiện và giám sát thực hiện

Trong kỳ Sở Tư pháp đã giải quyết theo thẩm quyền 26.455 việc/26.590 hồ sơ đã tiếp nhận. Trong đó, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế Một cửa tại Văn phòng Sở giải quyết 2.449 việc/2.584 hồ sơ đã tiếp nhận; Phòng công chứng số 1 thực hiện công chứng, chứng thực 23.264 việc; Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thực hiện 335 cuộc bán đấu giá tài sản; Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước thực hiện 407 việc trợ giúp pháp lý.

### ***2.5. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.***

Tổ chức bộ máy, biên chế của Sở Tư pháp được thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 23/2014/TTLT-BTP-BNV và Quyết định số 222/QĐ-UBND ngày 28/7/2015 của UBND tỉnh về *Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang*. Hiện tại biên chế công chức hành chính được giao là 24 biên chế, 03 Hợp đồng lao động theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP; số lượng người làm việc và chỉ tiêu hợp đồng lao động được giao là 19 người (*số người làm việc là 18 viên chức, số lao động theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP là 01*), số người làm việc tại 02 đơn vị sự nghiệp được giao tự chủ chi thường xuyên là 12 người.

Sở Tư pháp trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 11/2018/QĐ-UBND ngày 05/12/2018 Quy định tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm chức danh Trưởng, Phó phòng, đơn vị thuộc Sở Tư pháp; Trưởng, Phó phòng Tư pháp huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; Quyết định số 489/QĐ-UBND ngày 31/12/2017 Phê duyệt bản mô tả công việc và khung năng lực theo danh mục vị trí việc làm của Sở Tư pháp; phê duyệt Đề án vị trí việc làm đối với đơn vị sự nghiệp do Nhà nước bảo đảm kinh phí hoạt động; phê duyệt Danh mục dịch vụ công trong lĩnh vực tư pháp có sử dụng ngân sách nhà nước; phê duyệt phương án bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp trợ giúp viên pháp lý và thực hiện bổ nhiệm và xếp lương đối với 06 viên chức trợ giúp viên pháp lý; quyết định bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và xếp lương đối với 01 viên chức từ chuyên viên lên chuyên viên chính; bổ sung 04 biên chế cho Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước thuộc Sở Tư pháp (*nâng tổng số người làm việc của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước từ 15 người làm việc lên 19 người làm việc*).

Công tác tổ chức cán bộ, quy hoạch cán bộ của Sở Tư pháp được thực hiện thường xuyên, bài bản, đảm bảo các chế độ chính sách cho công chức, viên chức, người lao động theo quy định. Kết quả năm 2018 Sở Tư pháp đã trình



UBND tỉnh bổ nhiệm lại đối với 01 chức danh lãnh đạo do Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý; thực hiện bổ nhiệm lại đối với 01 công chức; ban hành theo thẩm quyền 06 Quyết định về công tác tổ chức cán bộ; quyết định nâng lương, phụ cấp thâm niên đối với 21 công chức, viên chức, người lao động; cử trên 220 lượt công chức, viên chức tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn, hội thảo để nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, viên chức đảm bảo yêu cầu nhiệm vụ<sup>11</sup>; đăng ký nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng cán bộ năm 2019. Thực hiện rà soát, bổ sung Quy hoạch các chức danh Giám đốc, Phó Giám đốc Sở Tư pháp giai đoạn 2015-2020 và giai đoạn 2020-2025, báo cáo Ban Tổ chức Tỉnh ủy. Thực hiện rà soát, bổ sung và phê duyệt theo thẩm quyền Quy hoạch các chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương thuộc Sở Tư pháp giai đoạn 2015-2020 và giai đoạn 2020-2025.

### **2.6. Cải cách tài chính công.**

Sở Tư pháp đã chỉ đạo các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở được giao tự chủ thực hiện xây dựng và phê duyệt Đề án vị trí việc làm của đơn vị theo quy định; xây dựng dự thảo báo cáo tổng hợp Phương án giao quyền tự chủ về tài chính đối với 03 đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Tư pháp giai đoạn 2018-2020, trình UBND tỉnh Quyết định giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính cho các đơn vị sự nghiệp theo quy định.

Ban hành Quyết định giao và giao bổ sung chỉ tiêu kế hoạch và dự toán ngân sách nhà nước năm 2018 cho Văn phòng Sở, 03 đơn vị trực thuộc Sở và công khai đến toàn thể công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan; tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập; có 2/3 đơn vị sự nghiệp thực hiện cơ chế tự chủ hoàn toàn (*Phòng công chứng số 1 và Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản*), 03/03 đơn vị sự nghiệp đã ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ theo quy định.

### **3. Việc chuyển đổi vị trí công tác của công chức, viên chức. Không**

### **4. Xây dựng và thực hiện chế độ, định mức, tiêu chuẩn.**

Sở Tư pháp đã ban hành 06 Quyết định giao và giao bổ sung chỉ tiêu kế hoạch và dự toán ngân sách nhà nước năm 2018 cho Văn phòng Sở và các đơn vị, trung tâm thuộc và trực thuộc Sở; ban hành Quyết định số 186/QĐ-STP

---

<sup>11</sup> Tham gia các lớp bồi dưỡng: 16 lượt công chức, viên chức; đào tạo chuyên môn luật và các chức danh nghề nghiệp: 58 lượt công chức, viên chức; các lớp tập huấn, hội nghị, hội thảo: 146 lượt công chức, viên chức



ngày 29/12/2017 thay thế Quyết định số 85a/QĐ-STP ngày 01/7/2017 ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ Sở Tư pháp để tổ chức thực hiện. Trong kỳ chưa phát hiện trường hợp nào vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn và việc công khai, minh bạch phải xử lý.

Thực hiện nghiêm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn gắn với việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, trong năm 2018 toàn cơ quan đã tiết kiệm được 1.586.332.400 đồng chi thường hàng tháng, chi tăng thu nhập, chi làm thêm giờ, chi trực ngày lễ, tết cho công chức, viên chức, người lao động: Khối Văn phòng Sở: 236.238.400 đồng; Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản: 79.500.000 đồng; Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước: 95.200.000 đồng; Phòng Công chứng số 1: 1.175.394.000 đồng

**5. Việc xử lý kỷ luật người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra tham nhũng:** Không có.

**6. Kết quả phát hiện, xử lý các sai phạm trong việc thực hiện các biện pháp phòng ngừa:** Không có vụ việc phát sinh

### III. PHÁT HIỆN, XỬ LÝ HÀNH VI THAM NHŨNG.

Không có vụ việc phát sinh

Sở Tư pháp trân trọng báo cáo./.

#### **Nơi nhận:**

- UBND tỉnh (Báo cáo);
- Ban Nội chính Tỉnh ủy (Báo cáo);
- Thanh tra tỉnh (Tổng hợp);
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Website STP;
- Lưu: VT, TTr (Văn.02b).

**GIÁM ĐỐC**



**Nguyễn Thị Thược**